

Phong trào

ĐẤU TRANH

CÁCH MẠNG

Phường

THỐNG NHẤT

**PHONG TRÀO
ĐÁU TRANH CÁCH MẠNG CỦA
PHƯỜNG THỐNG NHẤT**

Ký sự lịch sử

Chi đạo thực hiện:

Đảng Ủy Phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa

Biên soạn:

Đào Tiến thưởng – Nguyễn Yên Tri

Vẽ bìa:

Hoàng Kim Trọng

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA PHƯỜNG THỐNG NHẤT
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ**

Trong việc biên soạn cuốn lịch sử “Phong trào đấu tranh cách mạng của phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa”, Thường vụ Đảng ủy phường được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí, đồng bào. Bản thảo được các đồng chí Nguyễn Viết Tá, đại tá trưởng phòng lịch sử Quân khu 7, đồng chí Đàm Đức Trung, Thiếu tá trưởng ban khoa học lịch sử Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, đồng chí Hoàng Kim Chung, Hội phó hội Văn nghệ Đồng Nai góp ý sửa chữa tỉ mỉ.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu trên và mong nhận được sự góp ý rộng rãi của đồng chí, đồng bào để bổ sung, nâng cao chất lượng cuốn sách trong dịp tái bản.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG THỐNG NHẤT**

TỰA

Tôi là thợ học việc của hãng máy cưa Tân Mai B.I.F vào những năm 40, vài năm trước Cách mạng Tháng Tám. Với tư cách người làm chứng lịch sử ấy, tôi “ưu tiên” được Đảng ủy phường Thống Nhất và các tác giả mời đọc và góp ý kiến về bản thảo quyền sử này.

Tôi đọc thật chăm chú. Ấn tượng mạnh mẽ đầu tiên đến với tôi là thế này: giống như ở mọi vùng đất khác của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu của nhân dân phường Thống Nhất thật lắm nỗi truân chuyên xong cũng bền bỉ, dẻo dai đến ngạc nhiên. Có khác chăng là ở đã phải thường xuyên mặt đối mặt với kẻ thù và trong cái thế luôn luôn không cân sức. Thế nhưng, nhân dân phường Thống Nhất đã viết lên những trang sử phải nói là độc đáo.

Tôi tin là quyền sử không thể nào ghi chép hết mọi sự tích hào hùng như nó có. Nhiều việc tốt, nhiều chuyện hay, nhiều gương sáng khác... có thể còn rơi vãi chưa thu nhập được, còn bị bụi thời gian phủ lấp. Khó khăn rất nhiều. Tuy thế, cái quyết tâm của Đảng ủy phường cũng như sự nỗ lực của các tác giả nhằm hoàn thành bằng được quyền sử này rõ ràng là đáng quý, thật đáng khích lệ.

Nên coi đây chỉ là một viên gạch nhỏ, một đóng góp khiêm tốn vào kho tàng lịch sử to và dày của cuộc chiến tranh nhân dân địa phương trong cả nước ta suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đóng góp nhỏ thôi, nhưng vẫn có màu sắc sinh động, thật riêng.

Ở đây, những người thợ của một trung tâm công nghiệp nổi tiếng - giai cấp công nhân có sự lãnh đạo của Đảng từ lâu đời đã giữ một vai trò không thể ai thay thế. Công nhân liên minh chặt chẽ với nông dân, xoắn xuýt với nhau trong mọi hành động, làm thành cái nền tảng đoàn kết vững chắc cho mọi tầng lớp nhân dân trong thành phố đấu tranh chống địch cũng lại là một điểm nổi bật khác, hiếm thấy ở nhiều nơi khác. Và rục rục là hình ảnh các bà, các mẹ, các chị. Thật khó ở đâu có được như ở phường Thống Nhất này nhiều thế hệ “Các bà mẹ Gò Me” đã liên tiếp xuất hiện và đã thắm lạng lập nên biết bao chiến công mà giờ đây chúng ta mới biết.

Tôi nghĩ rằng viết quyền sử này của tác giả chỉ mới cố gắng ghi chép phần nào những cống hiến rất đa dạng của nhân dân phường Thống Nhất. Tuy nhiên, tôi đã không khỏi bồi hồi, xúc động khi đọc hết quyền sách này. Và cũng ngỡ ngàng không ít vì bắt gặp nhiều chuyện kỳ lạ nhưng lại hoàn toàn có thật, hoàn cảnh đúng với sự thật.

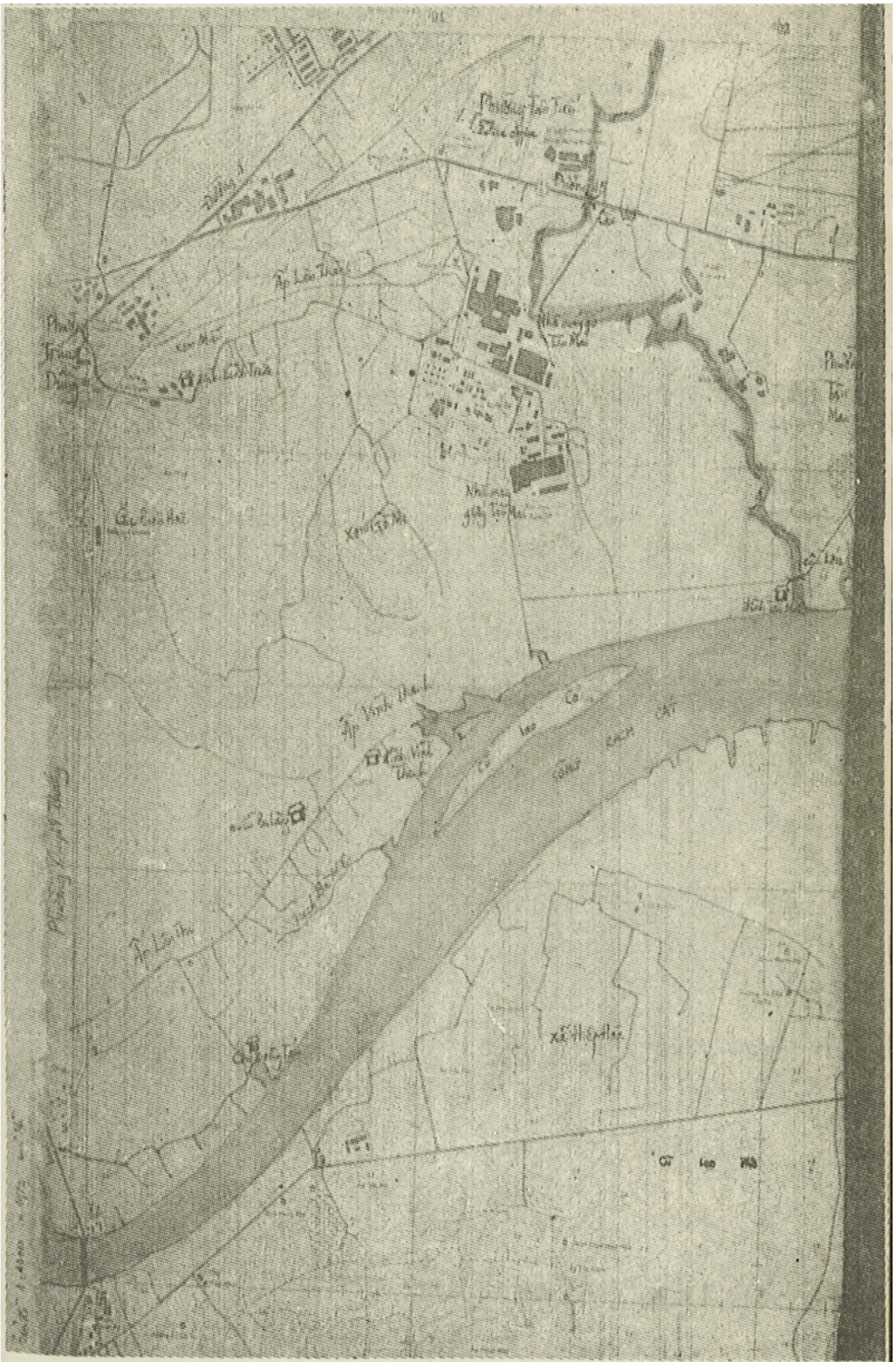
Bởi vậy, tôi cho rằng quyền sử này sẽ vô cùng bổ ích đối với các thế hệ hôm nay và ngày mai mỗi khi nhớ về một thuở đấu tranh đầy gian khổ (để giải phóng đất nước) của những lớp người đi trước.

Biên Hoà, tháng chín 1987

HOÀNG KIM CHUNG

Phó hội trưởng Hội Văn học

nghệ thuật tỉnh Đồng Nai



PHẦN THỨ NHẤT ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI

Phường Thống Nhất thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai được thành lập đầu năm 1976, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trên cơ sở hợp nhất ba ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị (trong số năm khu, tám ấp của xã Bình Trước cũ)¹

Phường Thống Nhất rộng 3,32 km² hécta), diện tích vào loại nhỏ so với hơn hai mươi phường xã toàn thành phố. Phường có hình nửa vàng trăng khuyết mà phần lõm quay la rạch Cát. Phía bắc, phường Thống Nhất giáp phường Tân Tiến; phía đông giáp phường Tân Mai; phía nam và đông nam giáp rạch Cát - là một nhánh sông Đồng Nai; phía tây giáp hai phường Trung Dũng và Quyết Thắng. Ranh giới giữa phường Thống Nhất và các phường bạn là đường xe lửa bắc-nam và đường 15, cùng một hẻm nhỏ. Phường Thống Nhất nằm gần chính giữa thành phố Biên Hòa, thời kỳ chống Pháp là vùng ven, đến thời kỳ chống Mỹ thuộc nội ô. Các xóm ấp xanh tươi của phường trải dài ven sông Đồng Nai. Các rặng dừa và những lùm tre vươn cao, những nếp nhà thấp thoáng dưới tán cây ăn trái bao quanh cánh đồng bốn mùa mượt mà lúa, mía, rau, đậu... Vùng đất này đã từng một thời nổi tiếng hăng hái đấu tranh cách mạng với Gò Me, với Miếu ba làng với Nhà máy cura BIF.

Địa hình phường Thống Nhất bằng phẳng, độ cao trung bình 1,5 mét, đất Gò Me cao nhất (6,8 mét) là một bãi bồi cũ của sông Đồng Nai. Gò rộng khoảng tám mẫu, xưa kia có một cây me lớn và nhiều cây me nhỏ mọc. Gò Mô là một gò đất do con người đắp ở phía tây nam Gò Me. Từ thời mới lập dinh Trấn Biên cách nay hơn hai trăm năm, quan tổng trấn đi đắp gò này để hàng năm làm lễ tế trời đất, cầu xin mưa thuận gió hòa, quan xuống ruộng cày vài đường tượng trưng mở đầu vụ cày cấy hàng năm. Sau đó có lúc tình hình an ninh kém đi, quan quân triều đình đặt súng thần công để phòng thủ lỵ sở dinh Trấn Biên đóng ở thôn Phước Lư (phường Quyết thắng bây giờ). Khi chiếm Biên Hòa, Tây dùng Gò Mô làm chỗ cho lính tập bắn bia. Tại Gò Mô, khoảng năm 1948 nhân dân đã đào một hầm bí mật cho cán bộ hoạt động nội thành, hầm này tồn tại suốt hai thời kỳ kháng chiến.

Gần ga Biên Hòa có Bàu Sáu rộng hàng chục mẫu, thấp 0,9 mét, hai mạch nước ngầm rỉ ra quanh năm. Xưa kia nơi đây mọc toàn năn, đế, sậy, cỏ lia thia... sinh lầy sụp đến bụng trâu. Khi rừng còn bịt bùng phủ kín thì bàu có nhiều cá sấu. Vì người săn bắt ráo riết nên cá sấu chẳng còn, nhưng nhiều người còn bắt được lươn dài hàng mét, cá to bằng bắp vế rúc trong sinh. Nhân dân làm thủy lợi, nước bàu rút cạn, đất rắn chắc lại và được khai phá để cấy cày.

¹ Sách Gia Định thông chí của Trịnh Hoài Đức (khoảng năm 1820) ghi : tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa có các làng Bình Trúc, Tân Mai ... Bản đồ Bea-u (BoiHoux) in năm 1881 vẽ tổng Phước Vĩnh thượng có các làng Bình Trước, Tân Mai, vĩnh Thanh... Như vậy các làng Bình Trước, Tân Mai ra đời đã ngoài hai trăm năm. Từ làng Bình Trước hình thành thêm ấp Lân Thành... từ làng Vĩnh Thanh thêm ấp Lân Thị (sau này hợp lại thành ấp Vĩnh Thị). Thời thuộc Pháp, làng Tân Mai thuộc xã Tam Hiệp, năm 1956, làng này chia hai: ấp Tân Mai thuộc xã Bình Trước (nội ô) và xã mới Bùi Tiếng (Bà Tiếng có thửa đất đăm mẫu cúng chùa Tân Mai làm ruộng hậu. Năm 1955 đồng bào di cư đến ở khu vực này, ông giáo Thế là chủ tịch UBHC xã Tam Hiệp đặt cho khu vực này là khu Bùi Tiếng, ít lâu sau trở thành xã Bùi Tiếng nay là phường Tân Mai.)

Khu vực các lò gạch thuộc khóm hai có địa hình thấp nhất, từ 0,2 mét đến 0,6 mét. Khi thủy triều lên, truyền ngược dòng rạch Cát thì được sông Đồng Nai làm ngập hàng chục mẫu đất hai ven bờ rạch cầu Lớn. Tận dụng thiên nhiên nhằm tăng thêm của cải cho xã hội, phường đang qui hoạch cải tạo vùng đất thấp này thành nơi nuôi tôm cá của hợp tác xã nông nghiệp Gò Me.

Rạch Cát chảy ven đông nam phường Thống Nhất từ thừa xa xưa cách nay có thể là hàng ngàn năm, vốn là dòng chính sông Đồng Nai. Chảy ở địa hình bằng phẳng, sông uốn khúc quanh co như rắn trườn trên mặt đất. Khi xảy ra lũ cực lớn, nước đào một dòng mới thẳng tắp từ cầu Gành tới bến đò An Hảo, khúc sông cũ uốn cong trở thành dòng rạch Cát bây giờ. Lòng sông có nhiều cát, thời thuộc Pháp nhà chức trách đã cho đầu thầu tằm các một ghe cát lớn, Bến đò Long Kiểng gần đình Tân Mai là một trong những nơi khai thác cát từ hồi đó. Cách đây vài năm, vào đầu những năm 80, để mở rộng mặt bằng xây dựng công trình của Nhà máy giấy Tân Mai, ta dùng xáng thổi cát từ lòng rạch lấp một phần khu vực lầy lội ven rạch cầu Lớn.

Cù Lao Cỏ là một bãi bồi giữa lòng rạch Cát, cách bờ trái của rạch vài chục mét, hình dáng như một củ khoai lang nhọn hai đầu, dài khoảng tám trăm mét, chỗ rộng nhất của bề ngang chừng một trăm mét, diện tích chừng ba mẫu. Xưa kia Cù Lao Cỏ chỉ có cỏ và cây bụi mọc. Thời thuộc Pháp, ách Hướng² khai phá trồng cây ăn trái. Nay có dăm gia đình sống ở đó bằng trồng lúa, cau... Cù Lao Cỏ nằm trên đường giao liên đường sông giữa Gò Me, Vĩnh Thị với Bình Đa thời chống Pháp, đến thời chống Mỹ có lúc là nơi dung trú tạm thời của cán bộ, bộ đội.

Phường Thống Nhất có ba con rạch. Dài nhất là rạch cầu Lớn, bắt nguồn từ Hồ Nai; khúc đầu nguồn là suối Săng Máu, khúc giữa chảy qua Bệnh viện tâm thần (nhà thương điên) có tên là rạch Đồng Tràm, đoạn cuối từ cầu Vạt³ trở đi gọi là rạch cầu Lớn. Khi nước rạch cầu Lớn dâng lên vì chịu ảnh hưởng thủy triều, nước thường có màu đen bần bốc mùi hôi do nước thải của Nhà máy giấy Tân Mai đổ ra gây ô nhiễm môi trường sống, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

Con rạch bắt nguồn từ Bàu Sáu gần ga Biên Hòa dài hơn một ki lô mét được gọi bằng nhiều tên trên bản đồ ghi là rạch Trường Tàu⁴. Rạch Bà Miên ngắn nửa ki lô mét nằm ở khóm sáu.

Các rạch lớn nhỏ trên địa bàn phường Thống Nhất trước đây rất sẵn tôm, cá, là nguồn cung cấp thức ăn quan trọng cho nhân dân ba ấp Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị.

Một trăm năm trước, rừng rậm phủ kín khắp nơi với cây cao bóng cả thuộc các loại bằng lăng, sao, gõ, sến, dầu... Thoạt đầu, ruộng được khai phá ven rạch Cát. Lăn lăn dân các nơi đến làm ăn thì rừng rậm bị đẩy lui, khi Nhà máy của BIF xây dựng xong thì

² Ách : adjudant: thượng sĩ, thời ngụy y là hội viên hội đồng tỉnh Biên Hoà

³ Đây là cầu Mương Sao

⁴ Một số cụ già kêu bằng rạch Chìm Tàu và giải thích: hồi xưa có một chiếc tàu Tây bị chìm tàu ở cửa rạch ; có cụ nói quân Tây sơn đánh chìm một tàu giặc Xiêm (?). Một số người kêu là rạch Vàm Tàu, giải thích trước đây tàu của Nhà máy của BIF kéo các bè gỗ từ Cam pu chia về đã đậu tàu ở cửa vàm để vớt gỗ lên đường rày chuyên gỗ vào nhà máy. Có người gọi là rạch Cấn Tàu mà không lý giải gì. Bản đồ Boa-u (1881) ghi là rạch Trường Tan (không đánh dấu) suy luận ra có thể là rạch Trường Tân : con rạch mang tên người đầu tiên đến sống cạnh rạch, ví như rạch Bà Miên, rạch Bà Xanh...

rừng rậm hoàn toàn biến mất. Đến mùa thu năm 1945, xóm Gò Me chỉ còn một vạt rừng chồi, dân xóm thường bứt dây mây, dây choại bện quang gióng mang bán nên xóm này, còn có tên là xóm Gióng. Các xóm ấp khác trong phạm vi phường Thống Nhất sót lại một số bụi cây nhỏ, ven sông rạch cỏ lác mọc rậm rạp. Dân Bình Trước muốn có gỗ làm nhà hoặc củi đun phải lên dải rừng giữa đường xe lửa và đường 15 (phường Tam Hòa bây giờ) khai thác.

Dân cư sống trên địa bàn ba ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị xưa kia rất ít. Trước năm 1945, ấp Lân Thị độ mươi nóc nhà; ấp Vĩnh Thanh đông hơn nhưng cả hai ấp cộng lại không quá bảy chục hộ. Ấp Lân Thành có khoảng ba mươi gia đình sinh sống thì xóm Gò Me vắn vắn mười nóc gia; trên quãng đường dài hơn một ki lô mét từ đường xe lửa qua đình Bình Trước tới công Nhà máy cưa chỉ có hai chục nhà ở thưa thớt. Theo lời các bô lão thì mấy anh em người họ Lê từ phương xa đến lập nghiệp đầu tiên, mở ấp Lân Thành cách nay ngoài một trăm năm; sau đó đến người họ Võ và các họ khác, nên nay còn truyền lại câu “tiền Lê hậu Võ”, ấp Tân Mai chừng bảy chục hộ, chia thành hai xóm: xóm Tân Mai ngoài ven sông khá đông dân, xóm Tân Mai trong (ven đường 15) chỉ có hơn một chục nhà.

Thời thuộc pháp, khóm ba có sở cao su nhỏ của ông đốc Vĩnh (từ đầu những năm 1960 dân đã phá hết để xây dựng nhà cửa). Bên kia đường xe lửa, từ quãng rạp Thanh Bình chạy dài qua cầu Vạt là sở cao su của Tây étvinát (Esvinasse). Ngay đầu ngã ba Vườn Mít (nhà hàng Hương Bình hiện nay), một tên Tây lai lập vườn trồng hàng ngàn cây mít. Từ ngã ba vườn Mít tới ngã ba Máy Cưa chỉ có một ngôi nhà của chủ sở étvinát. Từ ngã ba Máy Cưa tới cầu Vạt có duy nhất một ngôi nhà của thân sinh ông **Lê Hữu Thành**. Hai ven đường từ ngã ba Máy Cưa vào tới công Nhà máy BIF toàn cây bụi lúp xúp, có một cư xá của thợ hai mươi căn bằng ván cây và vài túp lều nhỏ, đường trong xóm ấp là đường mòn nhỏ hẹp, hai vệ đường toàn cây bụi, lau lách, cỏ gianh, bù xít mọc um tùm rậm rạp. Chừng năm giờ chiều còn vàng mặt trời và đường đã vắng tanh không mấy người qua lại.

Từ năm 1947 đến năm 1954, giặc Pháp ra sức bình định vùng ven thị xã Biên Hòa nên dân các nơi dồn về đây cư trú. Sau năm 1954, một bộ phận đồng bào miền Bắc di cư về ở xóm Tân Mai (sau thành xã Bùi Tiếng nay là phường Tân Mai). Nhiều gia đình kháng chiến cũ quê miền Trung phải dời vùng tránh Mỹ-Diệm khủng bố cũng đến đây làm ăn sinh sống. Làn sóng người cuối cùng tràn đến đây mùa hè 1972 khi quân dân toàn miền tiến công lớn ở Bình Long và Trị Thiên⁵. Sau ngày đất nước thống nhất, trên hai ngàn người đã trở về quê cũ hoặc đi xây dựng kinh tế mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Hiện nay phường Thống Nhất có 13.550 người, số dân vào loại trung bình so với hơn hai mươi phường xã trong thành phố Biên Hòa.

Cùng chung sống trên địa bàn phường có năm dân tộc: Việt 13.415 người, Hoa 109, Khơme 16, Thái 6, Ấn Độ 4. Người Ấn Độ (dân ta quen gọi là Chà Và) kế tiếp nhau làm gác dan Nhà máy cưa khoảng bảy mươi năm. Người các dân tộc Hoa, Khơme, Thái mới đến sau năm 1954.

Hơn chín mươi lăm phần trăm dân phường Thống Nhất thờ cúng ông bà, tổ tiên theo tạp tục từ ngàn xưa để tỏ lòng nhớ ơn các bậc sinh thành. Tín đồ đạo phật thực thụ

⁵ Theo Địa phương chí Biên Hòa năm 1974 thì ấp Vĩnh Thị : 2244 người, ấp Lân Thành: 8899 người, ấp Tân Mai: 4082 người, cộng 15.325 người.

(chăm đi chùa, chăm đọc kinh phật) không nhiều. Số tín đồ đạo thiên Chúa là 466 người. Đạo Cao Đài cũng có 163 tín đồ.

Miếu ba làng xưa là nơi thờ thành hoàng chung của ba làng: Phước Lư, Lân Thị, Vĩnh Thanh. Mới đầu miếu làm bằng cây, lá nhỏ bé sơ sài cách nay trên một trăm năm, sau đó nhân dân quyên góp tiền bạc xây cất lại bằng gạch ngói, qui mô to như một ngôi đình nhưng vẫn gọi là miếu⁶. Miếu ba làng không có sắc thần vua ban, chỉ có long vị ghi chữ “Thần” đại tự để thờ thần hoàng bốn cảnh một hình thức nhân dân tỏ lòng biết ơn các bậc đi trước có công phá rừng lập ấp “tiên hiền khai khẩn, hậu hiền khai khẩn”. Một lần cách nay gần một trăm năm, do bất đồng ý kiến về việc cúng tế trong hàng ngũ chức sắc hội tề nên hai thôn Phước Lư và Vĩnh Thanh xây riêng hai ngôi đình khác.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Bình Trước đặt trụ sở tại miếu. Giặc Pháp quay trở lại chiếm đóng Biên Hòa thì nhân dân chủ động tiêu thổ kháng chiến để chúng không thể lợi dụng đóng quân. Đình Vĩnh Thanh cũng đốt cùng thời gian đó.

Đình Bình Trước cất sau miếu ba làng, cách nay một trăm năm. Người họ Lê cúng khoảnh đất vài mẫu, người họ Võ và họ Nguyễn góp công chặt hạ cây cối, san nền, cả ấp chung tiền mua gạch ngói và trả công làm đình. Đình có sắc “ thần hoàng bốn cảnh” viết bằng chữ nho trên giấy dó đỏ in hình rồng phượng. Sắc đựng trong ống thiếc tròn, chỉ được mở ra dịp lễ kỉ yên tổ chức từ đêm 15 đến đêm 16 tháng II âm lịch (nay chỉ cúng lễ một buổi). Xưa kia dân làng thường góp tiền mua heo, bò làm lễ cúng trước sau ăn. Vài năm một lần, có người hảo tâm được tôn là Mạnh Thường quân, bỏ tiền rước gánh hát và diễn một và đêm cho nhân dân giải trí⁷

Trên địa bàn phường Thống Nhất có hai ngôi chùa, Chùa Thiên Long - tên chữ là Thiên Long cổ tự - đầu tiên cất ở cánh đồng chùa. Nhưng vài năm một lần, nước sông Đồng Nai dâng cao ngập chùa nên dân làng dời chùa về đất cao cạnh đình Bình Trước. Khu vườn sau chùa từng là địa điểm một số lính nguy yêu nước giao đạn và lựu đạn cho cán bộ binh vận ta thời kháng chiến chín năm. Chùa ông Tám - tên chữ là chùa Đại Phước ở khóm 7 là cơ sở của ta thời chống Pháp. Hòa thượng Trạch đào mấy hầm bí mật trong các ngôi mộ cổ ở vườn chùa làm chỗ dung trú cho cán bộ hoạt động nội thành.

Trước năm 1945 nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị chủ yếu sống bằng nghề làm ruộng. Mỗi gia đình thường có một vài mẫu, người thiếu ruộng có thể xin lĩnh canh ruộng hậu của các chùa - Thiên Long và chùa Thanh Long - chùa này ở gần ga Biên Hoà, hai chùa này có hàng chục mẫu cho cấy rẽ. Toàn xã Bình Trước chỉ có gia đình ông xã Vệ có khoảng mười lăm mẫu do cha ông để lại, nhưng ông giàu vì mở lò gạch. Một số người không có ruộng phải lên Bảo Chánh (xã Xuân Thọ, huyện xuân

⁶Miếu : đền thờ thần nhỏ ; đình : nơi dân làng hội họp làm lễ kỉ yên thường không có tượng ; long vị : bài vị vẽ rồng phượng.

⁷ Hàng năm lễ cúng đình tổ chức từ tối 11 tháng 11 đến hết đêm 12. Đêm đầu yết cúng từ 9 giờ đến 11 giờ, đêm sau làm lễ hạ đàn cùng thời gian như đêm trước, suốt ngày 12 khách thập phương đều đến dâng hương chiêm bái. Nay lễ cúng đình làm gọn một buổi. Phẩm vật cúng gồm: xôi nếp, miếng thịt gáy heo sống, mắm nêm, bánh tráng, rau sống... đã thành lệ từ lâu. Cúng thịt sống để nhớ lại thửa xa xưa cha ông ta trong buổi đầu phá rừng mở đất, chiến đấu chống thú rừng, có lúc săn được con thịt là không có điều kiện đun nấu nên phải ăn thịt sống. Cúng tế, ăn uống xong, nếu làng có tiền thì đón gánh hát bộ về diễn các tích cũ.

Lộc) mướn ruộng - của địa chủ lớn cả Lụa (Đỗ Cao Lụa). Ruộng ở các ấp thường chỉ trồng một vụ lúa mùa. Đất gò và vườn thì trồng mía, rau, đậu... về mùa khô phải đào giếng lấy nước tưới cho hoa màu cây cối. Cả ba ấp có vải che ép mía, dầm lò nấu mật đường bán đi các nơi.

Cả ba ấp hồi đó có khoảng một trăm người làm thợ máy cưa BIF và phu cạo mù sỡ cao su Étvinát. Tuy làm thợ mà họ còn bị ràng buộc chặt chẽ với đồng ruộng, những lúc mùa màng bận rộn, họ xin nghỉ sỡ ít bữa để giúp gia đình. Tiền lương thợ máy cưa cao hơn lương cạo mù nhưng cũng là thứ lương rẻ mạt: làm việc vất 30 xu có nghề chuyên môn 35 xu, thạo nghề 50 xu. Lương của chị em bao giờ cũng thấp hơn đàn ông. Anh Đào Văn Giang (Tur Giang) là thợ nguội có tay nghề xuất sắc được hưởng lương ngày 1 đồng là một ngoại lệ⁸. Mỗi ngày anh chị em phải làm việc cực nhọc từ 10 đến 12 giờ không có bảo hộ lao động, ốm đau không thuốc mem thường bị sếp, cai kiểm có đánh mắng, cúp lương, sa thải tùy tiện. Anh chị em còn phải góp công không để chủ lập quỹ cho công nhân vay lãi. Các dịp lễ, tết anh chị em phải góp tiền biếu lễ vật biếu ông cai, ngài sếp. Bị bóc lột đến xương tủy như vậy, công nhân máy cưa Tân Mai là môi trường tốt để ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng sớm bén rễ nảy chồi tại đây, lôi cuốn các tầng lớp trung gian đông đảo tham gia các phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ và giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

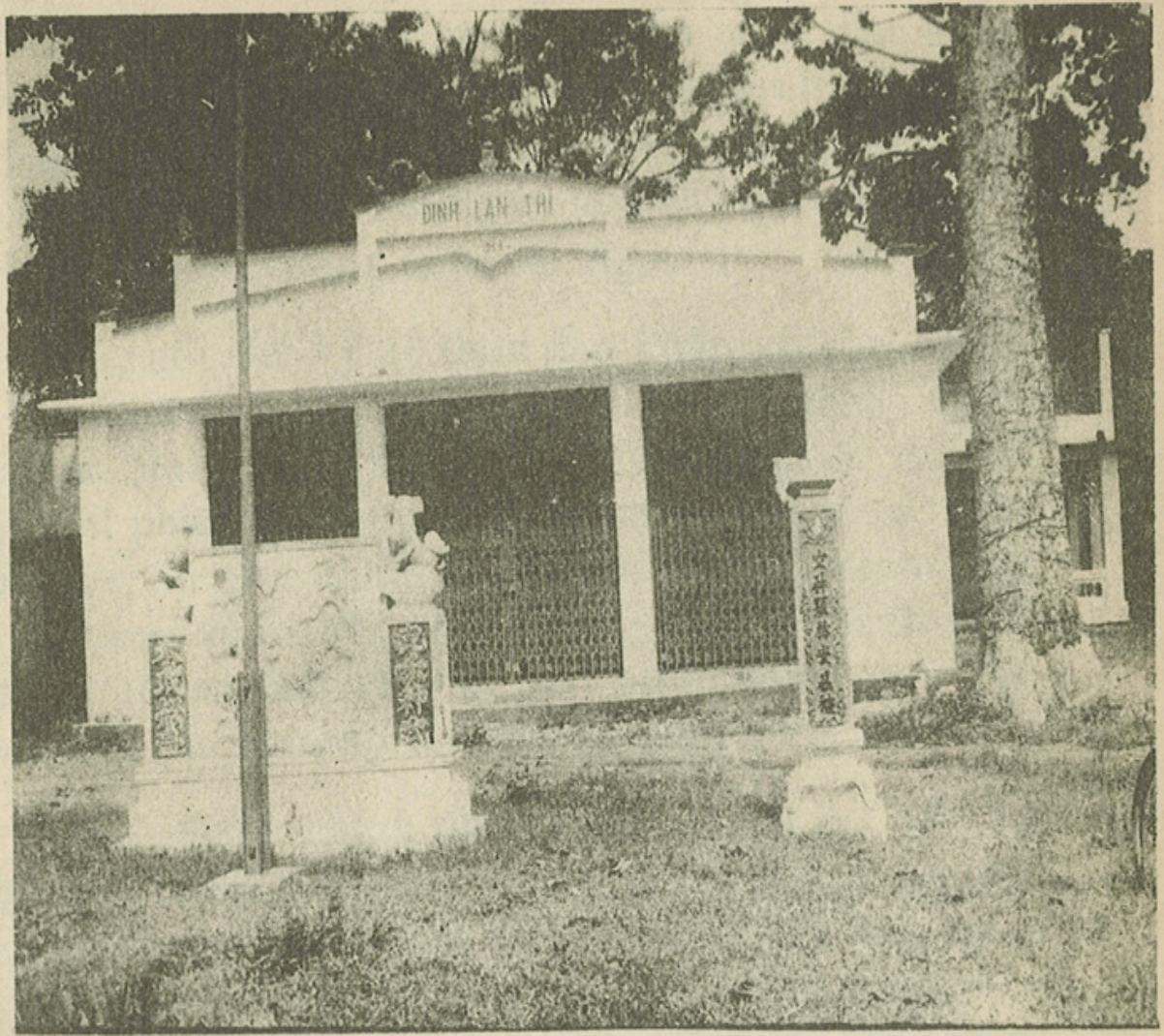
Từ năm 1946 Nhà máy cưa BIF mở rộng thu hút nhiều người trong ba ấp, chỉ tính riêng xóm Gò Me nhỏ bé đã có mấy chục thợ đàn ông, đàn bà. Có nhà có vài người đi làm cho hãng. Đến khi Mỹ hát căng Pháp, Nhà máy giấy Tân Mai được xây dựng lên thì số lượng công nhân người địa phương cũng tăng. Đến nay hơn chín mươi phần trăm số dân phường Thống Nhất sống bằng công nghiệp, nghề thủ công, dịch vụ buôn bán.

Khoa học khảo cổ đã chứng minh được sự xuất hiện rất sớm của người tiền sử trên đất Đồng Nai: Tại Gò Me, cuối năm 1981 một di chỉ khảo cổ được phát hiện. Tháng 2 năm 1982 ngành khảo cổ bắt đầu nghiên cứu di chỉ này; sơ bộ kết luận: tại đây đã có người cổ sinh sống cách nay khoảng hai ngàn năm trăm năm, tương đương thời kỳ các vua Hùng dựng nước⁹.

Từ thế kỷ 16,17 chế độ phong kiến tập quyền Việt Nam suy đốn dần, khủng hoảng triền miên. Trên đất nước ta liên tiếp nổ ra những cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn Lê - Mạc, Trịnh - Nguyễn. Nô dân miền Bắc và miền Trung vô cùng cực khổ vì ách áp bức bóc lột tàn khốc của giai cấp địa chủ phong kiến, phần lớn mất hết ruộng đất

⁸ Lương năm 1935, lúc đó gạo khoảng hơn 3 ngàn một tạ

⁹ Thu lượm trên mặt đất và đào bốn hố thám sát, mỗi hố rộng 2m2 các nhà khảo cổ nhặt được 31 hiện vật đá mài gồm : 8 rìu, 1 đục, 1 mảnh đàn đá vỡ... và 200 hiện vật khác : mảnh gốm đen, gốm đỏ, gốm trắng làm trên bàn xoay... Vài hiện vật tương đối nguyên vẹn : dọi se sợi, bi gốm, chén rót đồng, đế mâm bông. Các nhà khảo cổ sơ bộ nhận định di chỉ Gò Me có hiện đại muộn, vào thời kỳ đá mới - đồng, tương đương di chỉ Dốc Chùa (Sông Bé). Qua số hiện vật ít ỏi ấy, chúng ta có thể phác dựng cuộc sống của người Gò Me. Họ đã là người khôn ngoan (homo sapiens) biết chế tạo nhiều loại công cụ cùng vào các mục đích khác nhau : rìu và đục có chức năng chính dẫn cây, phá rừng, cuốc đất để trồng tía. Người cổ Gò Me vừa biết làm nương rẫy trên đất gò cao, vừa biết làm ruộng đất thấp. Rìu, đục cũng có thể săn bắn thú vật ; tuy chưa tìm thấy xương các động vật song chắc chắn họ biết săn bắn và bước đầu có thể biết chăn nuôi. Hòn dọi se sợi chứng tỏ họ biết dệt một thứ vải thô sơ nào đó, chứ không còn tình trạng lấy lá che thân mông muội. Chén rót đồng biểu hiện họ đã bước vào thời kỳ biết làm công cụ kim loại có hiệu quả sản xuất và chiến đấu hơn hẳn công cụ đá: Có thể khẳng định Gò me là con cháu người cổ Bình Đa vì một số hiện vật gồm “ Có loại bình lọc miệng của gốm Bình Đa và đặc biệt là mảnh đàn đá Gò Me có chất liệu, kỹ thuật chế tác và hình dáng giống những thanh đàn đá Bình Đa” (Lưu Ánh Tuyết và những người khác : Kiểm tra và đào thám sát di chỉ khảo cổ học Gò Me, tư liệu đánh máy của phòng Bảo tồn bảo tàng, sở Văn hóa - Thông tin Đồng nai)



Đình Lân Thị (tức Miếu ba làng), trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Bình Trước khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Miếu đã bị tiêu thổ kháng chiến, trùng tu lại vào các năm sau

không thể sống nổi ở quê hương. Thêm vào đó, chiến tranh đẫm máu vì quyền lợi ích kỷ của giai cấp thống trị càng thúc đẩy họ rời bỏ quê hương tìm đất sống. Những người tiên phong vào đất Đồng Nai - Gia Định đã tự động di cư. Họ đi lẻ hoặc đi cả gia đình, cũng có thể nhiều người, nhiều gia đình cùng đáp một chuyến ghe theo gió mùa đông bắc vượt biển vào vùng đất hoang mênh mông chốn phương nam xa vời. Công cuộc di dân khẩn hoang diễn ra nhiều hình, nhiều vẻ, không phải do vua quan tổ chức nên sử sách cũ ghi chép sơ lược, mơ hồ. Đất Mô Xoài (Bà Rịa) là nơi cập bến nghỉ chân của các đoàn người sau chặng hải hành ngàn dặm trùng dương sóng gió. Một số ít định cư tại đó, nhiều toán khác ngược dòng Đồng Nai đến làm ăn sinh sống ở Long Thành, Bến Gỗ; Bình Đa, Cù Lao Phố, Tân Mai, Bình Phước... Nông dân lao động Việt kẻ vai sát

cánh với người dân tộc bản địa Choro, Mạ, Xtiêng phá rừng khai hoang dựng làng, lập ấp, chung sống thuận hòa.

Kinh tế nông nghiệp Đồng Nai phát đạt dần, góp phần hình thành phố lớn Nông Nại – thành phố xuất nhập cảng đầu tiên của toàn Nam Bộ trong vùng ba trăm năm nay - Đất đai các ấp Tân Mai, Vĩnh Thanh, Bình Trước bằng phẳng dễ khai phá trồng trọt lúa, mía, đậu, chắc chắn đã cung ứng cho cảng Nông Nại một số nông sản hàng hóa trong những ngày tàu thuyền các nước tấp nập ra vào buôn bán.

Công cuộc lao động hoà bình của nhân dân ba ấp Tân Mai, Vĩnh Thanh, Bình Trước bị xáo trộn dữ dội do bão táp cách mạng nông dân Tây Sơn tràn qua cuối thế kỷ 18, tiếp đó là những cuộc phản kích của Nguyễn Ánh khôi phục vương triều họ Nguyễn.

Nửa cuối thế kỷ 19 thực dân Pháp xâm lược nước ta. “quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, người dân Tân Mai, Vĩnh thanh, Bình Trước hồi đó chắc đã góp một phần công sức và xương máu vào công cuộc giữ nước. Sử sách chính thức thì không ghi, nhưng các huyền thoại về Gò Mô, rạch Trường Tàu lấp lánh phản ánh cốt lõi sự thật về lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân địa phương lúc sơn hà nguy biến.

Hoàn thành chinh phục nước ta cuối thế kỷ 19, thực dân Pháp tiến hành vơ vét tài nguyên phong phú, sức người dồi dào rẻ mạt của thuộc địa để làm giàu cho giai cấp tư sản chính quốc. Năm 1897, tên tư sản Blôngđen (Blondel) mở một trại cưa ở thôn Tân Mai. Y thuê người làm bài về dài để mộ thợ, ngày nay các cụ thợ già chỉ nhớ hai câu:

Biên Hòa có hãng thông đen.

Trai làm có vợ, gái lên có chồng...¹⁰

Năm 1907 Công ty Biên Hòa kỹ nghệ và lâm nghiệp (Exploitation forestière de la BienHoa industriclle et foreatière) được thành lập. Blôngđen là giám đốc đầu tiên cho phá rừng hoang xây dựng Nhà máy cưa. Hoàn thành xây dựng cơ bản năm 1912, Nhà máy đi vào sản xuất mặt hàng chính là gỗ xẻ, đồ mộc, (giường, tủ, bàn ghế...), mặt hàng kinh doanh thêm là nấu rượu và mở đồn điền cao su ở Trảng Bom. Lúc đầu nhà máy có ba trăm thợ. Nhà máy cưa BIF là một trong những cơ sở công nghiệp quan trọng của Pháp ở nước ta hồi đó. Nhà máy có riêng năm đầu máy xe lửa nhỏ, hơn hai chục toa xe chở gỗ và củi, đặt riêng hai nhánh đường sắt: một từ ga Biên Hòa vào nhà máy, một từ ga Trảng Bom vào Bến Nôm. Năm 1934 nhà máy tăng thêm một số thiết bị mới, đổi tên là hãng rừng và cưa Biên Hòa (Forêts-et scieries de BiênHoa) nhưng thợ và dân vẫn gọi là hãng BIF (Số thợ tăng lên năm trăm người: Chủ nhà máy là Noocmãngđe (Normandais) thì ở bên Pháp hàng năm qua xem xét mọi việc mọi lần. Gi-mông (Gimon) là giám đốc trực tiếp điều hành nhà máy, dưới quyền y là ba tên người Pháp khác coi các phân xưởng, năm người Ấn Độ (Chà Và) làm gác đan.

Ngay khi nhà máy vừa bước vào hoạt động, tại đây đã nổ ra một số cuộc đấu tranh tự phát lẻ tẻ chống lại cai, sếp đàn áp đánh đập thợ. Cụ Phan Văn Đại làm thợ cưa BIF từ năm 1917 đến năm 1922 một lần chứng kiến tên sếp Tây lùn, mặt đỏ như mặt gà chọi, hùng hổ đấm tát túi bụi, chửi bới âm ỹ một anh thợ gầy yếu bé nhỏ. Mới đầu anh còn tìm cách né tránh, nín nhịn, nhưng cuối cùng không thể chịu đựng nổi hành vi tàn bạo của tên sếp, anh đã nhặt một khúc cây lớn, đập cho tên này té xỉu, rồi biến mất vào đường mòn quanh co um tùm lau lách, bù xít.

¹⁰ Cụ ba Hạt (Nguyễn Văn Hạt) sinh năm 1906 nhớ được hai câu này.

Năm 1929 anh Nguyễn Văn Hợp, quê Nghệ Tĩnh xin vào làm thư ký cho hãng cưa BIF. Qua những lần chuyện trò xa gần về thời thế, anh bóng gió nêu lên tình cảnh khổ cực của người dân nô lệ mất nước, từng bước tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho một số thợ trong nhà máy và dân xóm Tân Mai, Lân Thành. Anh hợp tay đánh máy một số truyền đơn, anh Ba Hạt (Nguyễn Văn Hạt) in thêm bằng thạch (xu xoa). Một đêm, ba anh : Hợp, ba Hạt và Tư Giáp (ấp Tân Mai) đã rải truyền đơn trắng xóa đường từ ấp Tân Mai đến cửa hãng cưa. Nội dung truyền đơn kêu gọi thợ thuyền và dân cày đoàn kết đòi thực dân Pháp bãi bỏ chế độ bắt dân đi làm xấu, giảm bớt sưu cao thuế nặng.

Đêm 2 tháng 7 năm 1930 công nhân nhà máy rải nhiều truyền đơn và treo cờ trên tháp nước BIF để chào mừng Đảng cộng sản Đông Dương vừa ra đời đồng thời ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của năm ngàn công nhân cao su Phú Riềng. Sự kiện này tác động mạnh mẽ đến nhân dân Biên Hòa, nhất là nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành. Bà con thấy rõ tư tưởng cách mạng đã lan tràn tới đây , không còn là chuyện bên Nga, bên Tàu hoặc miền Bắc, miền Trung xa xôi nữa.

Hoảng sợ trước phong trào cách mạng dâng cao thực dân pháp tiến hành đàn áp, bắt bớ tràn lan. Các nhà tù chật ních đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng. Chúng mở một số phiên tòa, kết án nặng những người chống đối chế độ thuộc địa tàn bạo của chúng, do đó phong trào cách mạng tạm lắng.

Bước sang năm 1935, mặt trận nhân dân Pháp - mà nòng cốt là Đảng cộng sản Pháp - thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội pháp. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp thiết tha bảo vệ tự do dân chủ chống nguy cơ phát xít. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình nước ta.

Đầu tháng 8 năm 1936, hưởng ứng phong trào đại hội Đông Dương do Đảng ta lãnh đạo ủy ban hành động Nhà máy cưa BIF được thành lập. Ủy ban đã rải nhiều truyền đơn tố cáo chủ dùng các tên cai, sếp gác đàn áp thợ, trả lương rẻ mạt, không chú ý bảo hộ lao động... và nêu mười yêu cầu:

- Quyền hiệp hội, bãi công, biểu tình, lập công đoàn.
- Thi hành luật bảo hiểm xã hội.
- Thi hành tuần lễ làm 40 giờ và tăng lương.
- Lập giao kèo công cộng.
- Trả lại số lương bị sứt từ ba năm nay.
- Mỗi năm nghỉ 15 ngày ăn lương.
- Cát nhà cho đủ vệ sinh ở rừng sâu nước độc cho thợ ở lúc chủ sai đi và trả tiền xúp bằng hai tiền lương.
- Bỏ tiền ngày, trả tiền tháng cho công nhân.
- Trừng phạt gác đàn, cặp rặng, sếp hung tợn.
- Phát tiền đúng ngày và đối đãi với công nhân cho hòa nhã ¹¹

¹¹ Ủy ban hành động Nhà máy cưa BIF thành lập đầu tháng 8 năm 1936, UBHD Uyên Hưng ngày 19-8, UBHD xã Bình ý ngày 20-8 là ba UBHD ra đời sớm nhất tỉnh Biên Hòa. Năm 1930-1933 do kinh tế khủng hoảng, chủ hạ lương thợ, nay anh em đòi khôi phục **mới** lương cũ. Tiền ngày : lương công nhật, tiền tháng : lương tháng.



**Liệt sĩ Nguyễn Văn Vệ (Bảy Phệ), chủ tịch
UBNDCM đầu tiên xã Bình Trước,
hy sinh đầu năm 1947**

Phối hợp với phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền cao su Dầu Tiếng,

Cần lưu ý nội dung mười yêu cầu thì yêu cầu đầu tiên là đòi được tổ chức Công đoàn để tạo sức mạnh đoàn kết đấu tranh của thợ thuyền, năm yêu cầu đòi nâng cao đời sống cho anh chị em công nhân.

Quản lợi và công nhân sở Ba Son, ngày 18 tháng 9 năm 1936 hơn ba trăm thợ máy của BIF nhất loạt đình công đòi tăng lương, cai và sếp không được đánh đập thợ thuyền...

Gần hai tháng sau ngày 15 tháng 11 năm 1936 hơn bốn trăm thợ BIF lại nổ ra cuộc bãi công đòi tăng tiền công 30 xu mỗi ngày. Anh chị em kéo đến văn phòng đưa yêu sách thì nhân viên ở đây bảo mọi người rảnh đợi đến ngày thứ hai, chủ sở đi Hà Nội về sẽ giải quyết. Anh chị em đồng lòng rủ nhau không làm, ở lý nhà máy, nhấn người nhà mang cơm. Máy ngày liền, công nhà máy rộn rịp người lui tới đưa cơm, thăm hỏi, động viên. Báo chí đương thời gọi đó là “làm reo năm vạ”, nhà chức trách Pháp đánh giá đây là cuộc “bãi công chiếm xưởng” (grève sur le tas). Chủ sở về, hoảng sợ trước sự đoàn kết nhất trí của thợ, phải chịu nhân nhượng, tăng lương 10 xu. Thống đốc Nam Kỳ Pa-giét (pagès) đánh giá sự kiện bãi công của thợ máy của BIF là vô cùng nguy hiểm vì có thể sách động các đồn điền, xưởng máy khác ở các nơi nơi theo.

Năm 1937 phong trào cách mạng trong nước ta phát triển mạnh. Xứ ủy Nam Kỳ chỉ đạo xây dựng nhiều chi bộ Đảng và cơ sở cách mạng ở Biên Hòa. Chi bộ máy của BIF (do đồng chí Trần Hồng Đạo làm bí thư) được thành lập vào thời kỳ này đã tổ chức công hội đỏ, hội lương hưu, hội đá bóng... để tập hợp quần chúng. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, ngày 28 tháng 5 năm 1937, toàn thể công nhân BIF nhất loạt bãi công để phản đối xu, cai đánh đập công nhân.

Ngày 18 tháng 11 năm 1938, hai trăm thợ đình công phản đối giảm giá khoán công xẻ 1 mét khối gỗ từ 1 đồng xuống 6 cắc.

Phối hợp với công nhân cao su các sở Tân Uyên, Phú Riềng, anh chị em thợ BIF tham gia mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 và Cách mạng tháng mười Nga 7-11 năm 1939.

Rằm tháng bảy âm lịch (29-8) năm 1939, lợi dụng lễ cúng cô hồn trong các phân xưởng, các đồng chí Đạo, Thăng, Ảnh... tổ chức cuộc họp khoảng ba chục người, trong đó có đồng chí Đào Sơn Tây - đại diện công hội đỏ Ba Son-ở trạm bơm nhà máy, một nơi vắng vẻ ít người lui tới. Anh em bàn việc quyên góp tiền ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son cũng như công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn hồi đó. Chi bộ Đảng và số quần chúng tích cực chia nhau bí mật vận động anh chị em thợ ủng hộ một số tiền không lớn nhưng biểu thị tình hữu ái giai cấp thấm thiết. Phối hợp với công nhân Ba Son, chi bộ bí mật tổ chức căng biểu ngữ, rải truyền đơn hô hào công nhân nhà máy đình công đòi chủ không được đánh đập công nhân và phải cải thiện đời sống cho thợ thuyền.

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ nhì bùng nổ. Thực dân Pháp liền thủ tiêu các quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa đấu tranh giành được. Chúng lùng sục bắt bớ các đảng viên và quần chúng yêu nước đem giam đày ở các cãng Tà Lài, Bà Rá. Phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương tạm lắng. Nhiều cán bộ đảng viên phải đổi vùng hoạt động...

Đồng chí Đặng Văn Quang¹² quê ở Vĩnh Long đổi vùng về gây cơ sở ở Nhà máy của BIF các năm 1939-1940 được anh ba Hạt che giấu, nuôi dưỡng. Tháng 6 năm 1940, đồng chí bị Pháp bắt giam ở bót Catina (Sài Gòn) rồi bị đày đi Tà Lài. Gia đình anh Ba

¹² Đồng chí Đặng Văn Quang tức Đặng Quang Minh, thời chống Mỹ là đại xứ Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Liên Xô

Hạt thắm nuôi thường xuyên cho đến lúc đồng chí vượt ngục thoát.

Ngày 23 tháng 11 năm 1940, để hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, công nhân máy cưa BIF treo một lá cờ búa liềm trên dây điện của palăng trục gỗ. Tuy phát hiện được từ sớm nhưng mãi hơn chín giờ sáng chủ mới sai thợ điện treo lên cờ lá cờ xuống. Một lá cờ Đảng khác được treo trên cây cao ở ngay ngã ba Máy Cưa (trước mặt nhà chủ sở cao su étvinát) làm cho địch lúng túng, bực tức, gây niềm phấn khởi cho thợ và dân quanh vùng.

Anh Rót là thợ cưa cặm giận tên Giênetô (Généteau) sếp trại cưa hay đánh đập cúp phạt thợ một cách vô lý. Một buổi tan sở, trời nhá nhem tối, anh nấp sau cánh cửa, cầm một thanh gỗ lớn, rình đánh chết tên này, nhưng đánh làm tên gác dan Chà Và. Anh bỏ sở luôn.

Ít bữa sau sự kiện trên, Năm Lâm,¹³ là đốc công phân xưởng cơ khí theo lệnh chủ, bắt anh em làm thêm giờ buổi tối. Đồng chí Trần Hồng Đạo mắng Năm Lâm là tay sai đế quốc, giúp chủ hút máu mồ hôi công nhân. Hai bên lời qua tiếng lại đồng chí Đạo tát tai Năm Lâm. Tên sếp Rô giê Duypa (Roger Dupas) bênh đốc công, rượt bắt đồng chí bỏ sở luôn.

Sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, phong trào hoạt động đi vào bí mật. Đồng chí Hồ Hòa từ vùng cao su Xuân Lộc về móc nối với các đồng chí Đặng Nguyên¹⁴ ở thôn Tân Mai, Hoàng Đình Cận ở cư xá máy cưa, Nguyễn Văn Ký (Ba Ký) ở ấp Lân Thành, Nhà máy cưa BIF vẫn tồn tại chi bộ do đồng chí Đặng Nguyên làm bí thư, chi bộ nông thôn (Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị) do đồng chí Ba Ký phụ trách. Phối hợp với phong trào xã Bình Ý, hai chi bộ này chỉ đạo công nhân BIF và nông dân địa phương định tổ chức một cuộc biểu tình, song địch dò biết, đã đàn áp, bắt giam một số người.

Từ các năm 1943-1944 phát xít Nhật bị quân Đồng minh giáng nhiều đòn nặng nề trên chiến trường Thái Bình Dương nhiều tàu Nhật bị đánh chìm. Nhật bắt chủ máy cưa phải giao nộp bốn ngàn mét khối gỗ tốt xẻ rồi trong một thời gian ngắn để chúng đóng tàu mới bù vào số bị đắm. Chi bộ bí mật chỉ đạo anh chị em lãn công phá máy gây chậm trễ kế hoạch giao nộp số gỗ trên.

Đồng chí Hoàng Minh Châu được xức ủy Nam kỳ cử về hoạt động ở thị xã Biên Hòa đã tổ chức chi bộ sở Trường Tiền. Để chuẩn bị lực lượng nòng cốt cho cách mạng, đồng chí vận động, tập hợp được hơn ba chục thanh niên tích cực là thợ máy cưa và nông dân lao động Tân Mai, Lân Thành trong đó có các anh Lê Văn Nhiễu, Trần Văn Đủ... học võ (do võ sĩ Cương huấn luyện).

Nhật vào Đông Dương năm 1940, nhân dân ta chịu cảnh một cổ đôi trùng, cuộc sống ngày càng điêu đứng khổ cực vì cả hai tên chủ đều ra sức vơ vét bóc lột, phục vụ chiến tranh. Nhiều thứ hàng thường dùng: vải, diêm, dầu lửa... trở nên hiếm hoi đắt đỏ đến độ người lao động không thể mua sắm nổi. Nhiều gia đình thợ BIF phải lần hồi bữa cơm, bữa cháo ngay trên mảnh đất từ xưa có tiếng “làm chơi, ăn thật”. Thiếu thốn vật chất, đè nặng lên mỗi gia đình lao động dù ở nông thôn hay thành thị. Trong hoàn cảnh ấy, ý thức dân tộc đã trở dậy trong quảng đại quần chúng.

¹³ Hoàng Đình Lâm đi kháng chiến là trưởng phòng kỹ thuật quân giới quân khu 7, chết tại chiến khu Đ năm 1952

¹⁴ Từ Dĩ An về không làm thợ máy cưa.

Ngày 9 tháng ba năm 1945 Nhật đảo chính pháp. Những lời tuyên bố giả dối bịp bợm của bọn phát xít càng khơi gợi tinh thần dân tộc của các tầng lớp nhân dân. Tháng 5 năm 1945 tổ chức Thanh niên tiên phong ra đời, nhanh chóng lan rộng khắp Nam Kỳ. Nhà máy cưa BIF tổ chức một đội Thanh niên tiên phong gồm hàng trăm anh chị em thợ. Ở Tân Thành, Gò Me anh Chín Tính phụ trách một đội khoảng ba chục người. Anh Kiêm là trưởng ga Biên Hòa và anh Thọ thư ký ga kêu gọi thanh niên ấp Vĩnh Thanh gia nhập hộ 8 Thanh niên tiên phong¹⁵ đóng ở đình Vĩnh Thanh. Ở Tân Thị và Phước Lưu, các anh Sáu Ngôn (Lê Văn Ngôn) và Bảy Đước, Bảy Nhâm tổ chức được vài chục đội viên Thanh niên tiên phong. Ai cũng hăng hái luyện tập, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng, nhà máy. Mọi người linh cảm sắp có sự thay đổi lớn lao vận mạng đất nước và ngóng chờ ngày đó chóng đến. Họ tìm đọc báo chí, công khai bàn luận sôi nổi tình hình thời sự.

Một tối tháng 7 năm 1945 chi bộ máy cưa BIF móc nối với anh Bảo là đội (trung sĩ) lính khố xanh lấy được một số súng đạn của Nhật. Số vũ khí này được bó chiếu, chuyển về Tân Mai bằng một xe ngựa, phân tán cất giấu ở nhà các đồng chí Đặng Nguyên, Hoàng Đình Cận, Hoàng Bá Bích. Mấy bữa sau, số súng đạn này được chuyển vào cất ở gầm sàn xưởng gỗ nhà máy cưa BIF.

Trong nhân dân cũng sôi nổi dậy lên phong trào lấy súng Nhật. Ông Nguyễn Văn Mộc¹⁶ và Nguyễn Văn Kỳ ở xóm Gò Me thừa lúc quân Nhật mải ăn uống đã len vào hầm súng ở suối Săng Máu định lấy. Không may ông Mộc bị chúng bắt được, bọn giặc xúm vào đâm đá túi bụi và dùng báng súng thi nhau đánh suốt một ngày. Khi ông xỉu đi, chỉ còn thoi thóp thở, chúng kéo lê thân thể bầm dập toi tả đâm máu vớt ra bãi cỏ ven đường. Người nhà hay tin, tìm khiêng về. Ông ốm liệt giường ít lâu sau thì qua đời. Trước khi chết ông trời trăng: “Các con hãy trả thù cho cha”.

Tình hình trong nước và thế giới biến chuyển dồn dập mau lẹ từ đầu tháng 8 năm 1945. Một không khí sôi động bao trùm toàn tỉnh Biên Hòa. Ngày 13 tháng 8, đại biểu các chi bộ Đảng họp bàn kế hoạch khởi nghĩa ở Biên Hòa. Ngày 19 tháng 8 thủ đô Hà Nội tổng khởi nghĩa thắng lợi, rồi suốt từ bắc chí nam các tỉnh đều cướp chính quyền thành công.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ máy cưa BIF và chi bộ ga Biên Hòa, ngày 24 tháng 8 công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị mà nòng cốt là lực lượng thanh niên tiên phong đã nổi dậy chiếm nhà máy cưa BIF và ga Biên Hòa. Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên công khai tung bay trên tháp nước máy cưa và nóc lầu nhà ga.

Bốn giờ sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miêu lái, đã chở mấy trăm thanh niên Máy cưa, Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị... về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền.

Sáng sớm ngày 27 tháng 8, nhân dân Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị có lực lượng thanh niên tiên phong làm nòng cốt, tổ chức thành đội ngũ rầm rập kéo về quảng trường trước dinh tỉnh trưởng dự mít tinh xóa bỏ chính quyền bù nhìn tay sai của Nhật, ra mắt chính quyền cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Với khí thế cách mạng sôi sục, đoàn người diễu hành biểu dương lực lượng vĩ đại của quần chúng trên khắp các đường phố tới các xóm ấp thân yêu.

¹⁵ Lúc đó nội ô Biên Hòa chia làm 13 hộ

¹⁶ Ông Nguyễn Văn Mộc là chồng bà Nguyễn Thị Xuân ba anh Năm Lũy

Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị vùng đứng lên làm chủ quê hương độc lập tự do. Họ sống phấn khởi tự hào trong chế độ mới, thỏa niềm mơ ước cao đẹp từ bao đời. Vì vậy họ “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền độc lập và tự do ấy”¹⁷

PHẦN THỨ NHÌ

CHÍN NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Cách mạng tháng Tám đã đập tan xiềng gông trói buộc ngàn đời, giành chính quyền về tay nhân dân. Ông xã vệ (Nguyễn Văn Vệ), xã trưởng Bình Trước cũ, là một nhân sĩ tiến bộ, được cử làm chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Trụ sở ủy ban dời từ nhà hội Bình Trước về Miếu ba làng. Cuối tháng 8 năm 1945, ủy ban Mặt trận Việt Minh xã được thành lập (do ông Hà Xuân Phấn làm chủ nhiệm). Sau đó ít lâu tổ chức Thanh niên tiên phong chuyển thành Thanh niên cứu quốc, các đoàn thể phụ nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc lần lượt ra đời.

Chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã bắt tay vào việc xây dựng trung đội dân quân tự vệ đầu tiên của xã, mỗi ấp một tiểu đội. Tiểu đội ấp Lân Thị do anh Út Một (Đỗ Văn Thi) chỉ huy, có bốn súng là đơn vị được trang bị mạnh nhất. Anh nào được giữ súng đều cảm thấy hãnh diện, có anh mê súng đến độ xung phong gác mấy phiên liền. Súng đã cũ mòn được anh em lau chùi thoa nhớt láng bóng. Tiểu đội dân quân Vĩnh Thanh mà đội viên chủ yếu là công nhân ga Biên Hòa làm nhiệm vụ thường xuyên bảo vệ ủy ban nhân dân xã ở Miếu ba làng. Nhà máy cưa BIF đông thợ nên tổ chức đơn vị tự vệ hàng trăm người. Mỗi đội viên tự trang bị bằng giáo mác, tầm vông vạt nhọn, cuộn thừng tòn ten bên hông. Tối nào trước cửa nhà máy, trên đường thôn, ngõ xóm cũng vang lên tiếng hô tập đội ngũ “một hai... đi đều, bước... bên phải, quay...”. Những đêm trăng sáng, xóm ấp càng rộn ràng tiếng trống ếch thiếu nhi. Già, trẻ, lớn, bé, gái, trai hăng say luyện tập quân sự, tuần tra canh gác bảo vệ nhà máy, xóm làng. Một lần nghe tin một số lính Pháp nhảy dù ở miệt Tân Định, với lòng bưng bưng căm thù giặc, mọi người ùa đi bắt chúng. Những ngày đầu thu năm ấy là những ngày hào hùng của dân tộc. Tất cả đều bị cuốn hút vào mọi sinh hoạt tập thể, vui chơi ca hát. Một luồng gió mới thổi tới làm tỉnh thức các xóm ấp vốn trầm lặng. Chế độ dân chủ cộng hòa gắn bó mọi người, mọi giới bằng một thứ men say cuộc sống mới chưa từng có. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, đĩ điếm... tự dưng biến mất.

Đầu tháng 9 năm 1945 hơn ba mươi thanh niên tích cực của Nhà máy cưa BIF và các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị được cử đi học lớp huấn luyện du kích tại Bà Bao, ấp Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp (mà hồi đó gọi là trường quân chính Bình Đa). Số thanh niên này về sau trở thành cán bộ nòng cốt của tỉnh. Xóm Tân Mai trong (cạnh đường 15) có cô Hai Hường (Nguyễn thị Hường) lúc đó chưa đến 18 tuổi cũng được chọn đi học. Cô cần cù, khiêm tốn học tập chính trị và quân sự đạt kết quả tốt, được đồng chí Hồ Hòa cho đi thoát ly từ đó được nhiều người biết với tên Hường dân quân.

Từ ngày 17 đến 24 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động “tuần lễ vàng” để góp vào quỹ độc lập. Những gia đình buôn bán, nhiều nhà giàu đã hiến vàng

¹⁷ Hồ Chí Minh : Tuyên ngôn độc lập

cho đất nước. Nhân dân các ấp Tân Mai, Long Thành, Vĩnh Thị phần lớn là nông dân lao động nghèo thi góp đồ đồng. Ông Ba Khê hiến một bộ lu đồng... các đồng chí Đặng Nguyên, Hoàng Đình Cận, Chín Kính đến từng nhà vận động bà con mang ra trụ sở xã ủng hộ nhiều mâm đồng, nển đồng, nôi đồng... cân được hàng ngàn kilôgam đem nộp lên trên đúc vũ khí.

Một số cụ già đến nay còn nhắc lại những cảm tưởng hết sức tốt đẹp về phong trào bình dân học vụ những ngày đầu cách mạng: “Nếu không có các lớp bình dân chắc là đời tôi và con cháu tôi còn chịu dốt mãi”. Lúc đó chính quyền non trẻ của chúng ta bề bộn biết bao công việc trọng đại, cán bộ lại thiếu nhiều nhưng các lớp học bình dân vẫn được mở ra ở các xóm ấp. Trên các tường nhà, tường đình miếu, gốc cây... viết nhiều khẩu hiệu tuyên truyền xóa nạn mù chữ. Tiếng học tờ vang lên vào các buổi trưa và tối khắp các ấp Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị. Những cánh tay gân guốc suốt đời chỉ quen cầm cày, phải ráng sức mới khỏi làm rớt cây bút nhẹ tênh, run run vạch trên giấy trắng những nét chữ xiên xẹo đầu tiên. Mồ hôi rịn trên những khuôn mặt xạm đen vì dải dầu nắng gió. Những nụ cười làm trẻ lại gương mặt đầy nếp nhăn khi chữ vẽ còn méo xẹo, chữ i chưa như cái lưỡi câu quen thuộc. Mái đầu bạc phơ kề mái tóc xanh, những chị con bông con bé ngồi cạnh thiếu nữ dạt dào sức sống. Mọi người đều say sưa hăm hở cố nắm bắt những con chữ quen thuộc đơn giản mà diệu kỳ giúp mở rộng chân trời hiểu biết. Chỉ hơn một tháng mà hàng trăm người đã biết đọc, biết viết, những lúc rảnh rỗi họ có thể đọc chậm chuyện thơ Lục Vân Tiên hoặc học những câu vịnh cổ rất mùi.

Tháng 9 năm 1945 thực dân Pháp theo gót quân Anh, quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ nhì. Tiếng súng kháng chiến ngày 23 tháng 9 của đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn biểu thị quyết tâm sắt thép “nhất định không chịu làm nô lệ”. Với gậy tầm vông vạt nhọn và trái tim yêu nước nồng cháy nhân dân Nam Bộ đứng lên đương đầu với xe tăng, đại bác, máy bay giặc. Cả nước hướng về Nam, các đoàn quân nam tiến nườm nượp kéo qua Biên Hoà về mặt trận Sài Gòn. Tin chiến thắng Thị Nghè, cầu Bình Lợi... bay về, thôi thúc thanh niên Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị... xông xang muốn xông ngay ra mặt trận, xả thân vì nước. Gia đình bà Bảy Cung là gia đình thợ máy của BIF vui lòng cho cả hai con trai lớn là anh Lê Văn Cơ và Lê Văn Đồ đi thoát ly từ những ngày sôi động này. Bà Ba Xuân (Nguyễn Thị Xuân) ở cùng xóm có hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều: chồng bà là ông Mộc vừa chết trong vụ lấy súng Nhật, mấy người con phải đi ở đợ cho các nhà trong xóm, bản thân bà phải lần hồi chạy ăn từng bữa, nhưng bà lần lượt cho các con đi bộ đội: anh Hai Trầm cuối năm 1945, anh Tư Tóc và Năm Lũy năm 1948... Hàng chục thanh niên tạm biệt làng quê yêu dấu lên đường tham gia cách mạng, giết giặc cứu nước.

Tháng 10 năm 1945, được tăng viện binh lính và trang bị vũ khí hiện đại từ Pháp sang, mặt khác được quân Anh giúp sức, thực dân pháp phá vỡ vòng vây Sài Gòn- Chợ Lớn, mở rộng chiến tranh xâm lược. Trước tình hình đó, tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa kịp thời đề ra một số chủ trương : khẩn cấp xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tuyên truyền giải thích sâu rộng âm mưu, đánh nhanh thắng nhanh và dùng người Việt đánh người Việt của giặc, kêu gọi đồng bào không hợp tác với giặc... ủy ban nhân dân xã Bình Trước thực hiện chỉ thị của trên đã vận động nhân dân nội ô tản cư triệt để, tiêu thổ kháng chiến. Bà con tự giác thiêu hủy Miếu ba làng, đình Vĩnh Thanh...



**Ông Tư Giang (Đào Văn Giang), thợ giỏi cũ Nhà
máy cưa Tân Mai BIF, nguyên thành ủy viên và
Giám đốc Sở công nghiệp Hải Phòng**